**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THỊ XÃ BA ĐỒN**
**TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/KDTM-ST
Ngày 23 - 11 - 2018
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Xuân Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Hoàng Công Nghĩa

2. Bà Trần Thị Ngọc Lan.

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thanh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2018/TLST-KDTM ngày 25 tháng 7 năm 2018 về Tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: Số 89 L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền lại của người được ủy quyền: ông Trần R – Cán bộ xử lý nợ của Ngân hàng TMCP V. Văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 và số 283/2018/UQ-VPB ngày 28/3/2018.

*2. Bị đơn:* Công ty TNHH Vận tải hành khách H

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình

Người đại diện: ông Đinh Tiến D – Giám đốc Công ty. Vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* ông Đinh Tiến D

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2018, bản tự khai, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên toà, đại diện nguyên đơn trình bày:* Ngày 09/6/2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần V (sau đây gọi tắt là VBank) và Công ty TNHH Vận tải hành khách H (sau đây gọi tắt là Công ty H) đã ký kết Hợp đồng tín dụng số 060617-2889464-01-SME và Khế ước nhận nợ số 060617-2889464-01-SME. Theo đó, Công ty H vay của VBank số tiền là 560.000.000 đồng. Thời hạn vay là 60 tháng; lãi suất tại thời điểm giải ngân đầu tiên là 12,4%/năm, điều chỉnh lãi suất 03 tháng/01 lần, ngày điều chỉnh đầu tiên là 14/9/2017, biên độ điều chỉnh là 4%/năm. Kỳ hạn trả nợ: trả nợ gốc mỗi tháng một lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 25/6/2017; trả nợ lãi mỗi tháng một lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/6/2017.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, Công ty H đã ký với VBank Hợp đồng thế chấp tài sản số 060617-2889464-01-SME/TC ngày 09/6/2017, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 09/6/2017, tài sản bảo đảm cho khoản vay trên là xe ô tô tải (pickup cabin kép) nhãn hiệu NISSAN NAVARA, xe mới 100% (xe ô tô hình thành từ vốn vay), Biển kiểm soát 73C-074.78, số máy YD25703769T, số khung 4D23Z0021801 thuộc quyền sở hữu của Công ty H, theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012175 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/6/2017. Đồng thời, ông Đinh Tiến D đã ký kết với VBank Hợp đồng bảo lãnh số 060617-2889464-01-SME/HĐBL ngày 09/6/2017. Theo đó, ông D đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty H trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gồm trả nợ gốc, nợ lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, các chi phí và tất cả các nghĩa vụ khác của Công ty H với bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 060617-2889464-01-SME ngày 09/6/2017 và các khế ước nhận nợ khác giữa Công ty H và VBank, bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung khế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty H đã trả cho cho VBank 14.657.832 đồng nợ gốc trong 3 lần vào các ngày 01/7/2017, 03/8/2017 và 01/10/2017. Do Công ty H thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và nợ lãi không đúng theo cam kết. Vì vậy, đến ngày 25/7/2017 toàn bộ khoản vay đã bị chuyển thành nợ quá hạn với mức lãi suất nợ quá hạn đã nêu trong thỏa thuận. Do có sự đôn đốc trả nợ của VBank nên ngày từ 16/01/2018 đến 30/01/2018 Công ty H có trả thêm 19.604.322 đồng. Từ đó đến nay, Công ty H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ và tính đến ngày 23/11/2018, Công ty H còn nợ VBank số tiền tổng cộng là 648.326.065 đồng, trong đó nợ gốc là 545.342.168 đồng, nợ lãi là 96.438.571 đồng, tiền phạt chậm trả là 6.545.325 đồng. Vì vậy VBank khởi kiện đến Tòa án yêu cầu buộc Công ty H phải thanh toán cho VBank toàn bộ số tiền nợ nói trên và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thực tế trả hết nợ. Trường hợp Công ty H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì yêu cầu Tòa án cho phép Ngân hàng xử lý tài sản

bảo đảm để thu hồi nợ theo quy định tại Nghị quyết số 42 của Quốc hôi về thí điểm xử lý nợ xấu. Nếu xử lý tài sản bảo đảm vẫn chưa thu đủ nợ thì đề nghị buộc ông Đinh Tiến D phải trả nợ thay cho Công ty H, nếu ông D không thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh thì đề nghị được xử lý tài sản của ông Đinh Tiến D để thu hồi nợ cho VBank.

Về phía ông Đinh Tiến D – người đại diện của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án: quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến làm việc nhiều lần nhưng ông Đinh Tiến D đều vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án không thể tổ chức để các đương sự hòa giải được.

Theo kết quả xác minh tại Công an phường Ba Đồn, UBND phường Đ cho thấy: ông Đinh Tiến D có hộ khẩu thường trú tại Khu phố 2, phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; trước đây ông D sinh sống tại địa phương, tuy nhiên sau khi có thông tin bị khởi kiện thì ông D và vợ đã bỏ đi khỏi địa phương đi làm ăn ở đâu thì không rõ, hiện tại ở địa chỉ nhà riêng của ông D chỉ có bố mẹ ông D đang sinh sống nhưng ông bà không nhận các văn bản tố tụng thay cho ông D, cũng không cung cấp địa chỉ của ông D cho UBND phường; Tòa án cũng đã phối hợp với UBND phường xác minh tại nhà riêng nhưng không gặp được bố mẹ ông D. Do vậy, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng, quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, người đại diện của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Việc người đại diện của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tự ý bỏ đi khỏi nơi cư trú mà không báo cho nguyên đơn biết địa chỉ mới là hành vi cố tình giấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ đối với nguyên đơn. Tại phiên tòa, mặc dù đã được tống đạt hợp lệ hai lần để đến tham gia phiên tòa nhưng người đại diện của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn tiếp tục vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về nội dung: Thấy rằng yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 335, 336, 342, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc Công ty H, ông Đinh Tiến D phải có nghĩa vụ trả nợ cho VBank và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VBank.

Sau khi nghe lời trình bày của các đương sự,

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật: Tranh chấp giữa VBank và Công ty H phát sinh từ việc thực hiện Hợp đồng tín dụng số 060617-2889464-01-SME ngày 09/6/2017 giữa hai bên, cả nguyên đơn và bị đơn trong vụ án đều có đăng ký kinh doanh và cùng có mục đích lợi nhuận khi giao kết hợp đồng nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quy định tại Khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty H có trụ sở tại phường Đ, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình.

- Về sự vắng mặt của người đại diện của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các giấy triệu tập hợp lệ cho bị đơn - Công ty H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đinh Tiến D, tuy nhiên, đại diện của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được. Theo kết quả xác minh thì đại diện của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã rời khỏi địa phương nhưng không thông báo việc mình rời đi và địa chỉ nơi đến với bên mà mình đang có nghĩa vụ là VBank, trường hợp này được coi là cố tình giấu địa chỉ để trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án.

Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ nhất để xét xử vào ngày 06/11/2018 nhưng người đại diện của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nên Hội đồng xét xử đã phải hoãn phiên tòa. Sau đó, Tòa án tiếp tục tống đạt Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai, tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay đại diện của bị đơn đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn không có mặt. Do đó, cần căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt đại diện bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn: Quá trình giải quyết vụ án, VBank vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc Công ty H, ông Đinh Tiến D phải có nghĩa vụ trả nợ cho VBank và xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho VBank. Qua nghe lời trình bày của đại diện nguyên đơn và xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy:

Hợp đồng tín dụng số 060617-2889464-01-SME ngày 09/6/2017, Hợp đồng thế chấp tài sản số 060617-2889464-01-SME/TC ngày 09/6/2017, Hợp đồng bảo lãnh số 060617-2889464-01-SME/HĐBL ngày 09/6/2017 được ký kết giữa các bên là VBank với Công ty H và ông Đinh Tiến D về hình thức và nội dung đều tuân thủ theo đúng

quy định tại các Điều 116, 117, 317, 319, 335, 336, 398, 401, 463, 468 Bộ luật Dân sự nên các hợp đồng này đều có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên giao kết hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, ngày 14/6/2017, VBank đã giải ngân cho Công ty H nhận 560.000.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền vay, Công ty H đã không thực hiện các nghĩa vụ trả tiền gốc, tiền lãi đúng theo cam kết (từ 01/7/2017 đến 01/10/2017 chỉ mới trả được 14.657.832 đồng nợ gốc và một phần nợ lãi). Vì vậy, đến ngày 23/10/2017, khoản vay của Công ty H đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Ngày 26/01/2018, VBank và Công ty H đã có Biên bản làm việc, theo đó Công ty H thừa nhận số tiền còn nợ VBank tính đến ngày 24/01/2017 là 563.636.451 đồng bao gồm nợ gốc trong hạn, nợ gốc quá hạn, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, tiền phạt và cam kết sẽ trả hết nợ chậm nhất là đầu tháng 5/2018, nếu vi phạm thì sẽ giao tài sản đảm bảo để trả nợ. Tuy nhiên, Công ty H vẫn không thực hiện được cam kết của mình, không trả thêm được khoản nào cho VBank. Như vậy, Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ đã cam kết tại Hợp đồng tín dụng và các văn bản phát sinh đã ký kết giữa hai bên theo quy định tại các Điều 274, 280 và 466 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, VBank yêu cầu Tòa án buộc Công ty H thanh toán nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (23/11/2018) là 648.326.065 đồng, bao gồm nợ gốc là 545.342.168 đồng, nợ lãi là 96.438.571 đồng, tiền phạt chậm trả là 6.545.325 đồng là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét yêu cầu đối với tài sản thế chấp: Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 060617-2889464-01-SME/TC ngày 09/6/2017, Công ty H đã thế chấp tài sản là xe ô tô tải (pickup cabin kép) nhãn hiệu NISSAN NAVARA, Biển kiểm soát 73C-074.78 để bảo đảm cho khoản vay. Do hợp đồng thế chấp giữa hai bên đã có hiệu lực để thi hành nên hiện nay Công ty H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, VBank yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận. Trường hợp Công ty H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ thì VBank được quyền xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải (pickup cabin kép) nhãn hiệu NISSAN NAVARA, Biển kiểm soát 73C-074.78 số máy YD25703769T, số khung 4D23Z0021801 thuộc quyền sở hữu của Công ty H theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 012175 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/6/2017, để thu hồi nợ cho VBank.

Xét yêu cầu đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Theo Hợp đồng bảo lãnh số 060617-2889464-01-SME/HĐBL ngày 09/6/2017, bên bảo lãnh là ông Đinh Tiến D đồng ý bằng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho khoản vay của Công ty H tại VBank. Do Hợp đồng bảo lãnh cũng đã có hiệu lực để thi hành nên nếu Công ty H không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ và sau khi xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp vẫn không trả hết toàn bộ khoản nợ, thì ông Đinh Tiến D phải trả nợ thay cho Công ty H theo quy định tại Điều 342 Bộ luật Dân sự.

[3] Về án phí: Công ty H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối trên số tiền phải trả cho VBank để sung  vào công quỹ Nhà nước.

VBank khởi kiện được Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu nên không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 90, 91 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 116, 117, 299, 317, 319, 335, 336, 342, 398, 401, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt người đại diện của bị đơn Công ty TNHH Vận tải hành khách H và ông Đinh Tiến D.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V. buộc Công ty TNHH Vận tải hành khách H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền còn nợ tính đến ngày 23/11/2018 (ngày xét xử sơ thẩm) là 648.326.065 đồng (Sáu trăm bốn mươi tám triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn không trăm sáu mươi lăm đồng), bao gồm nợ gốc là 545.342.168 đồng (Năm trăm bốn mươi lăm triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn một trăm sáu mươi tám đồng), nợ lãi là 96.438.571 đồng (Chín mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bảy mươi mốt đồng), tiền phạt chậm trả là 6.545.325 đồng (Sáu triệu năm trăm bốn mươi lăm nghìn ba trăm hai mươi lăm đồng).

Trường hợp Công ty TNHH Vận tải hành khách H không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại cổ phần V được quyền kê biên xử lý tài sản thế chấp là xe ô tô tải (pickup cabin kép) nhãn hiệu NISSAN NAVARA, Biển kiểm soát 73C-074.78số máy YD25703769T, số khung 4D23Z0021801 thuộc quyền sở hữu của Công ty H theo Giấy chứng nhân đăng ký xe ô tô số 012175 do Phòng Cảnh sát Giao thông Công an tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/6/2017 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 060617-2889464-01-SME/TC ngày 09/6/2017 để thu hồi nợ.

Trường hợp Công ty TNHH Vận tải hành khách H không trả được nợ và đã xử lý tài sản thế chấp nhưng vẫn không đủ để thu hồi nợ thì ông Đinh Tiến D có trách nhiệm phải trả nợ thay cho Công ty TNHH Vận tải hành khách H.

3. Về án phí: Buộc Công ty TNHH Vận tải hành khách H phải nộp 29.933.042 đồng *(Hai mươi chín triệu chín trăm ba mươi ba nghìn không trăm bốn mươi hai đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền 13.660.960 đồng *(Mười ba triệu sáu trăm sáu mươi nghìn chín trăm sáu mươi đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002105 ngày 24/7/2018.

4. V ề quyền và nghĩa vụ thi hành án:

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (23/11/2018) cho đến khi thanh toán hết nợ gốc, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: án xử sơ thẩm, các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) và trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết bản án (đối với người vắng mặt).

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Xuân Diệu**